

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chuyên, cán bộ hưu trí;

Bà Đặng Thị Đào, Bí thư Đoàn T niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST- HS, ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Phương N, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2003, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Việt C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980 (hiện đang đi xuất khẩu lao động); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 14/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Đoàn Phương N, thời hạn áp dụng là 12 tháng. Ngày 12/3/2020, Đoàn Phương N chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, trở về địa phương.

Nhân thân: Tại bản án số 121/2020/HSST ngày 19/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đoàn Phương N 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này; hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án số 121/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tại Trại giam Ngọc Lý, cục C10, Bộ công an; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (bác ruột bị cáo Đoàn Phương N); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Lê Quốc A, sinh năm 2001;

Nơi ĐKHKTT: Xóm Y, xã Y1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Lê Việt H, sinh năm 2001;

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

3. Cháu Lê Anh Q, sinh năm 2006;

Nơi ĐKHKTT: Xóm Y, xã Y1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Anh Q:* Bà Đinh Thị M, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT: Xóm Y, xã Y1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (bác ruột bị cáo Đoàn Phương N); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Phương N, Lê Quốc A và Lê Việt H là từng bạn quen biết nhau trong quá trình học tập tại trường Giáo dưỡng số 2, tỉnh Ninh Bình nên khoảng 19 giờ ngày 12/6/2020, Đoàn Phương N đi xe ô tô khách từ thành phố Hà Nội đến khu vực ngã 3 Bờ Đậu, thuộc xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên rồi gọi điện thoại cho anh Quốc A đến đón. Sau đó, Quốc A và Hùng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Maiesty BKS 20H3-8484 của H, từ nhà Quốc A đến ngã ba Bờ Đậu đón N về chơi. Đến khoảng 17 giờ ngày 14/6/2020, lúc này Quốc A và H đi chơi, không có ở nhà, N thấy trong ngăn kéo bàn học kê trong phòng ngủ nhà Quốc A có 01 ví giả da màu đen của Lê Việt H nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví trên. N

cầm chiếc ví đi vào nhà vệ sinh nhà Quốc A để kiểm tra thấy: trong ví không có tiền, chỉ có 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy mua bán xe tất cả đều mang tên Lê Việt H, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 20H3-8484 mang tên Mai Thị Hoàn, sinh năm 1971 trú tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Thấy vậy, N đã lấy toàn bộ số giấy tờ trên rồi giấu vào phía sau bồn cầu nhà vệ sinh, còn chiếc ví N ném qua ô thoáng nhà vệ sinh. Sau đó, N tiếp tục ở lại nhà Quốc A chơi như bình thường. Buổi tối ngày 14/6/2020, sau khi ăn cơm xong N, Quốc A, H và cháu Lê Anh Q, sinh năm 2006 (em trai của Quốc A) cùng nhau ngủ tại buồng ngủ nhà Quốc A. Đến khoảng 02 giờ ngày 15/6/2020, khi mọi người đã ngủ say, N tỉnh dậy, đi đến nhà vệ sinh để lấy những giấy tờ mà N đã giấu rồi quay lại buồng ngủ, lấy 02 chiếc điện thoại di động của Lê Quốc A đang cắm sạc để ở đầu giường: gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 và cho toàn bộ số giấy tờ cùng hai chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào 01 chiếc túi chéo đeo lên người. N tiếp tục lục túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người của Quốc A lấy 01 chìa khóa xe mô tô Maiesty, BKS 20H3-8484 rồi đi ra ngoài sân nhà Quốc A lấy trộm chiếc xe mô tô Maiesty, BKS 20H3-8484 của H đang dựng ở đó rồi điều khiển đi theo đường QL3 hướng về thành phố Thái Nguyên tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng mua bán xe máy T Đức của chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1973, có địa chỉ tại tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, N nói với chị T cần bán xe máy. N đưa cho chị T: 01 đăng kí xe máy BKS 20H3-8484, 01 giấy mua bán xe máy BKS 20H3-8484, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Việt H (tất cả những giấy tờ này do N lấy trộm trong ví da của H). Chị T hỏi N “xe máy của ai?”, N nói dối là xe máy của N, do bố mẹ mua, nay không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán. Chị T kiểm tra biển số, số khung, số máy thấy trùng khớp với các thông tin ghi trong giấy đăng kí xe nên tin tưởng và đồng ý mua chiếc xe máy BKS 20H3-8484 với giá 1.400.000 đồng. Sau đó, N đi xe khách đi đến khu vực thành phố Hà Nội bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 tại 01 cửa hàng điện thoại (không xác định được địa chỉ cụ thể) được 300.000 đồng, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s N giữ lại để sử dụng. Sau đó, N đi vào thành phố Đà Nẵng làm thuê, tại đây N đã làm hỏng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s và đã vứt chiếc điện thoại trên tại thành phố Đà Nẵng (hiện không thu hồi được). Chiếc xe mô tô BKS 20H3-8484, chiều tối ngày 15/6/2020, H và Quốc A phát hiện thấy tại cửa hàng xe máy T Đức nên H đã thỏa thuận với chị T mua lại chiếc xe máy trên với giá 1.400.000đ.

Ngày 16/6/2020, Lê Quốc A, Lê Việt H làm đơn trình báo đến Công an huyện Phú Lương tố cáo Đoàn Phương N có hành vi lấy trộm tài sản của anh Quốc A 02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại Samsung Galaxy A10s, 01 điện thoại Samsung Galaxy J7, lấy của anh H 01 xe mô tô nhãn hiệu Maiesty BKS: 20H3-

8484 và 01 ví trong đó có 5.000.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy mua bán xe tất cả đều mang tên Lê Việt H, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 20H3-8484 và một số giấy tờ khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Maiesty BKS: 20H3-8484 màu vàng, giá trị còn lại là 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, giá trị còn lại là 2.496.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, giá trị còn lại là 370.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 8.866.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đoàn Phương N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với số tiền 5.000.000đ anh Lê Việt H trình báo bị mất, Đoàn Phương N không thừa nhận được lấy trộm. Quá trình điều tra thấy, không đủ căn cứ kết luận N lấy trộm 5.000.000đ của anh H vì anh H khai số tiền đã bị mất trước đó vào ngày 13/6/2020 nhưng lúc đó anh chưa trình báo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quốc A, cháu Lê Anh Q yêu cầu Đoàn Phương N bồi thường giá trị thiệt hại của hai chiếc điện thoại bị mất số tiền 3.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T là bác ruột của bị cáo N đã bồi thường cho anh Lê Quốc A, cháu Lê Anh Q số tiền 3.000.000 đồng, anh Quốc A, cháu Q và người đại diện hợp pháp cho cháu Quân, bà Đinh Thị M có đơn không yêu cầu gì đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về số tiền 1.400.000đ, số giấy tờ tùy thân đã bị mất của anh Lê Việt H, anh H có đơn không yêu cầu đề nghị gì. Anh Lê Việt H không yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền bị mất trong ví là 5.000.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị cáo xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo; được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng; được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Phương N theo Cáo trạng số 91/CT-VKSPL ngày 30/11/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Phương N phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Đoàn Phương N từ 09 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T là bác ruột của bị cáo N đã bồi thường cho anh Lê Quốc A, cháu Lê Anh Q số tiền 3.000.000đ; anh Lê Việt H có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát; cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động để bác ruột bồi thường cho các bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm b, s Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Phương N từ 06 đến 09 tháng tù.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị T nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa các bị hại anh Lê Quốc A, anh Lê Việt H, cháu Lê Anh Q; người đại diện hợp pháp của cháu Lê Anh Q, bà Đinh Thị M, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng những người này vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt đối với họ. Quá trình điều tra, các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Quốc A, anh Lê Việt H, cháu Lê Anh Q, bà Đinh Thị M theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm và thực nghiệm điều tra tại hiện trường và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 15/6/2020, tại nhà của Lê Quốc A, ở xóm Yên Phú, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, Thái Nguyên, lợi dụng anh Lê Quốc A, Lê Việt H ngủ say, Đoàn Phương N đã lấy trộm 01 xe mô tô BKS: 20H3 - 8484 màu vàng, trị giá 6.000.000 đồng của anh Lê Việt H; 02 điện thoại di động của anh Lê Quốc A, Lê Anh Q trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, trị giá là 2.496.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, trị giá là 370.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đoàn Phương N chiếm đoạt là 8.866.000 đồng.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xã hội, phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi của bị cáo, Hội

đồng xét xử thấy cần có mức án nghiêm minh để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Trong giai đoạn điều tra vụ án này, Đoàn Phương N còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và bị Tòa án huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động đề bác ruột bồi thường cho các bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm b, s Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị hại là anh Lê Việt H, anh Lê Quốc A, cháu Lê Anh Q và người đại diện hợp pháp của cháu Q, bà Đinh Thị M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt của xã hội. Khi phạm tội, bị cáo mới 16 tuổi 8 tháng 15 ngày, nên cần áp dụng các Điều 90, 91, 98, 101, 103, 104 Bộ luật hình sự quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt và tổng hợp với phần hình phạt tại Bản án số 121/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 đối với bị cáo vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, là người chưa thành niên phạm tội, không có tài sản riêng.

[6] Mức hình phạt và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa; đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T là bác ruột của bị cáo N đã bồi thường cho anh Lê Quốc A, cháu Lê Anh Q số tiền 3.000.000đ thay cho bị cáo N, anh Quốc A, cháu Q và người đại diện hợp pháp cho cháu Q, bà Đinh Thị M có đơn không yêu cầu gì đối với bị cáo; bà T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho mình số tiền trên; anh Lê Việt H đã có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi

thường số tiền chuộc xe mô tô là 1.500.000 đồng và số tiền bị mất trong ví là 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

[9] Đối với Nguyễn Thị Bích T là người đã mua chiếc xe mô tô BKS: 20H3 - 8484 từ Đoàn Phương N, nhưng chị T không biết đó là tài sản do N trộm cắp được mà có. Do đó, hành vi của chị Nguyễn Thị Bích T không cấu thành tội phạm, cơ quan cảnh sát điều tra không điều tra xử lý là phù hợp.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 103, Điều 104 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 299, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Phương N 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp với phần hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 121/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Phương N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Các bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại Q;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang